



VÀI NÉT VỀ VÙNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Thạc sĩ NGUYỄN TRÍ HÙNG

Trong một cuộc họp vào cuối tháng 7.96 tại Jakarta, Ngoại trưởng các nước Asean đã đưa ra tuyên bố ủng hộ VN, một thành viên mới nhất của tổ chức - sớm trở thành thành viên chính thức của Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu thế nào là vùng Châu Á - Thái Bình Dương.

Khái niệm "Vùng Châu Á - Thái Bình Dương" đã xuất hiện cách đây khoảng 10 - 15 năm, trong bối cảnh xuất hiện nhiều mối quan hệ giữa các quốc gia trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Sự mở rộng những mối quan hệ này được dự đoán là sẽ tiếp tục trong thế kỷ 21 nhằm đem lại sự thịnh vượng cho tất cả các nước, đồng thời củng cố hòa bình, an ninh, và ổn định trong vùng. Sau đây, các khái niệm "Châu Á - Thái Bình Dương" và "vùng" sẽ được lần lượt được làm rõ, kể đến là một thảo luận ngắn về "chủ nghĩa vùng" (regionalism) và "hợp nhất vùng" (regional intergration). Cả 2 khái niệm này đều có nguồn gốc từ khái niệm "vùng". Và cuối cùng, thế nào là "vùng Châu Á - Thái Bình Dương"?

1. Châu Á

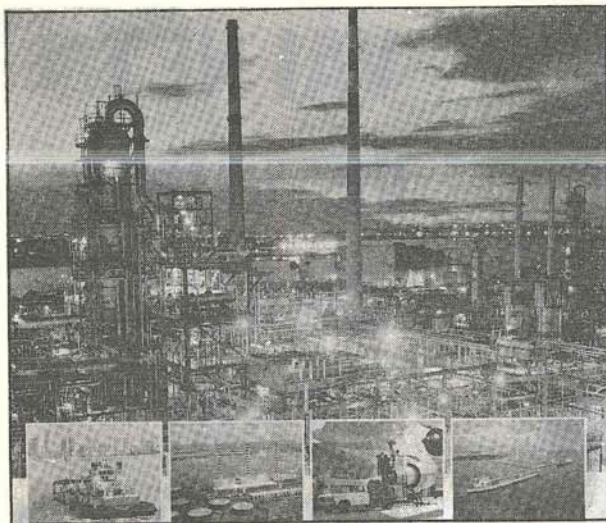
Theo *The New Encyclopaedia Britannica* (1991), "Châu Á" là một khái niệm về địa lý hơn là một lục địa đồng nhất. Nó là một lục địa rộng nhất, chiếm 30% diện tích trái đất (hơn 44 triệu cây số vuông), đông dân nhất, và đa dạng nhất. Tuy nhiên dân số của Châu Á phân phối không đều. Thực tế, Châu Á là một phần của vùng đất Âu Á (Eurasian), lục địa rộng lớn nhất của quả địa cầu. Qua thời gian nó được phân chia ra làm 2 phần: Châu Âu và Châu Á. Đường ranh phân chia bắt đầu từ dãy núi Ural ở Nga và được tiếp tục về hướng

nam tới biển Caspian, rẽ sang hướng tây dọc theo biên giới giữa Iran, Thổ Nhĩ Kỳ và Georgia, Armenia và Azerbaijan. Do đó, Thổ Nhĩ Kỳ là vùng viễn tây của Châu Á. Theo khái niệm cổ điển, Châu Á mở rộng sang hướng đông tới Thái Bình Dương bao gồm các quốc gia đảo như Nhật, Đài Loan, Philippines và Indonesia, phía bắc tới biển Bắc cực và phía nam tới Ấn Độ Dương và lục địa Australia. Người châu Âu gọi Châu Á là "phương đông" (orient), có nghĩa là hướng đông (east), và thế giới phương tây được gọi là "phương tây" (occident), có nghĩa là hướng tây (west). Những từ cổ này hiện nay rất ít được dùng đến.

Lục địa châu á được chia ra làm 5 vùng nhỏ hay lãnh thổ theo sự khác biệt về văn hóa, lịch sử, phát triển, chính trị và môi trường thiên nhiên. 5 vùng đó là: Nga và Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á, và Đông Á với tổng cộng 40 nước. Ba đại dương tiếp giáp với Châu Á là Bắc Cực, Thái Bình Dương, và Ấn Độ Dương, nhưng Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương là có vai trò quan trọng nhất đối với người Châu Á.

Cũng có một định nghĩa khác về Châu Á với nghĩa hẹp hơn căn cứ vào những thay đổi gần đây nhất về kinh tế, văn hóa, chính trị. Theo định nghĩa này, Châu Á cận đại chỉ bao gồm: Nam Á, Đông Nam Á, và Đông Á. Hai phụ vùng; Nga và Trung Á, Tây Nam Á không thuộc Châu Á cận đại... Dù dưới định nghĩa hẹp, Châu Á cũng vẫn là một lục địa rộng nhất và đông dân nhất trong các lục địa.





2. Thái Bình Dương

Thái Bình Dương là biển rộng nhất thế giới (khoảng 181 triệu km², gấp 2 lần Đại Tây Dương). Khoảng cách lớn nhất từ Tây sang Đông của Thái Bình Dương chiếm gần nửa chiều dài của đường xích đạo (18.000 cây số). Các quốc gia đảo tiếp giáp với nó được gọi là "vành cung Thái Bình Dương".

Thái Bình Dương có hơn 30.000 đảo, tuy nhiên tổng diện tích của những đảo này chỉ bằng 1/400 diện tích mặt biển. Các đảo lớn nhất trong vùng phía tây tạo thành vòng cung núi lửa, gồm các nước Nhật, Đài Loan, Philippines, Indonesia, Papua New Guinea và New Zealand.

3. Vùng

Có nhiều định nghĩa về "vùng":

a. Theo *New Encyclopaedia Britannica* 9:10033: 1b (1991)

- Trong khoa học xã hội, vùng là một khu vực đồng nhất nhất theo các tiêu chí đã được chọn lọc và nó được phân biệt với các khu vực kế cận hay các vùng kế cận bởi các tiêu chí đó. Nó là một cấu trúc được hình thành bằng cách chọn lọc những đặc điểm phù hợp với những vấn đề đặc thù, và những đặc điểm không thích hợp thì không được xem xét đến. Biên giới của vùng được xác định bởi sự liên kết chặt chẽ và đồng nhất của các khu vực.

- Vùng có thể được định nghĩa trong dạng những đặc điểm riêng biệt hay tập hợp những đặc điểm của toàn bộ những người sống trong đó. Đặc điểm phổ biến nhất trong lĩnh vực khoa học xã hội là: dân tộc, văn hóa hay ngôn ngữ, khí hậu hay phong thổ, công nghiệp hay thành thị, sự chuyên môn hóa kinh tế (ví dụ Bắc Mỹ), các

đơn vị quản lý (ví dụ Anh), hay đặc điểm chính trị (ví dụ Trung Đông).

b. Theo

Hugo, F. Reading, *A Dictionary of the Social Sciences* (London và Boston: Routledge & Kegan Paul Ltd, 1977)

(1) vùng có đặc điểm chung giúp nó phân biệt với vùng khác. (2) vùng là một bộ phận của một quốc gia được xác định cho một nhiệm vụ cụ thể. (3) vùng là một lãnh thổ của 2 hay nhiều quốc gia được xác định cho một mục tiêu cụ thể.

c. Theo Hutchinson, *Consise Encyclopedic Dictionary* (Helicon Publishing Ltd, 1992):

(1) vùng là một phần liên tục của mặt nước, khoảng không, đất đai với biên giới chính xác hoặc không chính xác hoặc với những đặc điểm cụ thể. (2) vùng là một cấp quản lý hành chính của quốc gia, như ở Scotland.

d. Theo *The McGraw - Hill Dictionary of Modern Economics*, Third Edition, 1983: vùng là khái niệm dùng để chỉ một khu vực mà diện tích có thể thay đổi, từ một khu vực nhỏ bên trong thành phố tới một khu vực lớn trong một lục địa.

4. Chủ nghĩa vùng

Từ sau thế chiến thứ 2, chúng ta đã chứng kiến sự hình thành những nhóm và những tổ chức vùng khác nhau. Có thể chia ra làm 3 loại chính: vùng phòng thủ, vùng kinh tế, vùng hỗn hợp của 3 loại trên. Loại thứ nhất có thể kể là: tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), tổ chức Hiệp ước Warsaw, Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO), và Liên minh Tây Âu (EU). Loại thứ hai là cộng đồng Châu Âu (EC), Hội tự do mậu dịch Châu Âu (EFTA), Hội tự do mậu dịch Mỹ La Tinh (LAFTA), Thị trường chung Trung Mỹ (CACM), Khu vực tự do mậu dịch Bắc Mỹ (NAFTA), Khu vực tự do mậu dịch Đông Nam Á (AFTA), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Loại thứ 3, hay các tổ chức vùng hỗn hợp thực hiện nhiều chức năng bao gồm kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa. Thí dụ như Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ (OAS), Tổ chức Thống nhất Châu Phi (OAU), Liên minh Ả Rập, Hiệp hội

các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Chủ nghĩa vùng là một tư tưởng về vùng, được phát triển từ sự đồng nhất giữa các quốc gia có vị trí địa lý gần gũi nhau nhằm thúc đẩy các quốc gia đó hợp tác lẫn nhau trong một hay nhiều lĩnh vực, nhằm đạt những mục tiêu chung, thỏa mãn những nhu cầu chung, hay nhằm giải quyết những vấn đề chính trị, quân sự, kinh tế và những vấn đề thực tiễn khác. Một số phương thức hợp tác có thể được áp dụng như là: hợp tác lỏng lẻo, phong trào vùng, tổ chức vùng, hệ thống vùng, hay hệ thống vùng của một hệ thống toàn cầu.

Tất cả những hình thức đó thúc đẩy hòa bình và ổn định giữa các thành viên bằng cách xóa bỏ những bất đồng về chính trị, mâu thuẫn về ý thức hệ và cạnh tranh về kinh tế. Chủ nghĩa vùng đóng góp một phương thức trung gian giữa chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa toàn cầu nhằm giải quyết các vấn đề quốc tế. Trong hầu hết các trường hợp, chủ nghĩa đơn phương và toàn cầu không thể giải quyết những vấn đề liên quan giữa các quốc gia hay những mâu thuẫn giữa chúng. Do đó, những người theo chủ nghĩa vùng cho rằng cách giải quyết thực tế hầu như được tìm thấy trong mức độ vùng.

5. Hợp nhất vùng

Không có một định nghĩa về hợp nhất vùng được chấp nhận cho tất cả mọi người. Khái niệm hợp nhất được sử dụng đầu tiên bởi những nhà nghiên cứu về quan hệ quốc tế khi nghiên cứu về hoạt động của các nước Tây Âu trong quá trình hướng tới một sản phẩm cuối cùng của sự thống nhất về chính trị giữa các quốc gia riêng biệt. Theo đó, người ta nhìn sự hợp nhất như một quá trình và như là một sản phẩm cuối cùng sau khi đã trải qua một số những bước đi. Như là một sản phẩm cuối cùng, hợp nhất vùng tiêu biểu cho sự liên minh chính trị giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền, dưới dạng một liên bang, liên minh hay cộng đồng an ninh. Như là một quá trình nó được đo lường bằng các dòng giao dịch quốc tế và những hoạt động tương tác nhau như là thương mại, đầu tư, du lịch, nhập cư, chính trị, văn hóa, thông tin. Những hoạt động tương tác như thế sẽ dẫn đến sự phát triển của các cộng đồng an ninh hay các hệ thống chính trị xã hội được hợp nhất. Có 2 tiêu chí để phân biệt các cộng đồng an ninh: đã được hợp nhất (thí dụ như nước Mỹ có một chính quyền liên bang ở trung ương kiểm soát về chính trị, và đa nguyên. Cộng đồng an ninh đa nguyên không có chính quyền trung ương, nhưng những quốc gia thành viên của nó không mong muốn tấn công nhau và như vậy biên giới giữa

chúng không cần thiết phải được củng cố. Thí dụ lục địa Bắc Mỹ, Cộng đồng Tây Âu và có lẽ cũng bao gồm cả Asean.

Hợp nhất là sự thống nhất chính trị nhưng là một sự hoàn toàn tự nguyện và hòa bình. Các quốc gia tham gia trong quá trình đó tự do quyết định sự hòa nhập với các nước láng giềng của mình.

6. Tiêu chí dùng để định nghĩa "vùng Châu Á - Thái Bình Dương"

Động cơ thúc đẩy và lợi ích chung là 2 tiêu chí quan trọng nhất. Cách đơn giản nhất để định nghĩa các vùng là dựa trên cơ sở của sự khác biệt về đất đai và các yếu tố khác biệt khác, như là Châu Phi, Châu Âu, Châu Á, Bắc và Nam Mỹ, và Châu Đại Dương (bao gồm Australia, New Zealand, Melanesia, Micronesia và Polynesia). Tuy nhiên, định nghĩa về các vùng luôn luôn tạo ra nhiều tranh cãi. Thí dụ: Thổ Nhĩ Kỳ có nên được xếp vào trong nhóm của Tây Nam Á Châu, Châu Âu, Banlkan, Địa Trung Hải, Nato hoặc các nước Hồi giáo? Papua New Guinea là thuộc Đông Nam Á, Melanesian hay một nước thuộc Châu Đại Dương? Các quốc gia nói tiếng Ả Rập vùng bắc Châu Phi có nên được xếp vào vùng Trung Đông, Địa Trung Hải hoặc Châu Phi? Rất khó để đi đến sự thống nhất hoàn toàn về định nghĩa vùng như trên. Điều đó cũng giống như khi định nghĩa vùng Châu Á - Thái Bình Dương bởi vì nó là một lục địa lớn nhất kết hợp với đại dương rộng lớn nhất, chiếm gần 2/3 bề mặt địa cầu.

Có nhiều tiêu chí dùng để định nghĩa vùng, như là ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa, nền văn minh, lợi ích chung, các giai đoạn phát triển, dân tộc, qui mô dân số, khí hậu, địa lý, quân sự, chính trị, kinh tế. Các yếu tố này tạo ra những cấu trúc vùng khác nhau. Tuy nhiên, sự phối hợp của một vài tiêu chí thường được sử dụng và quan trọng nhất là: lợi ích chung/nguyên vọng chung, mục tiêu chung. Điều này được lý giải rằng, hầu hết các quốc gia trong vùng đều mong muốn có sự phát triển để đạt được sự thịnh vượng, lợi ích cho dân tộc mình bằng cách tập trung vào sự hợp tác chặt chẽ hơn trong các lĩnh vực kỹ thuật, đầu tư, thương mại, kinh tế giữa các quốc gia trong vùng.

Sự năng động kinh tế và tăng trưởng đã tạo nên một quá trình "tự nhiên" của "hợp nhất theo chiều ngang", nó đã tạo nên một mạng lưới đầu tư và thương mại giữa các nước Châu Á với nhau. Ngay khi nền kinh tế của một số nước thuộc Đông Á đang di chuyển trên các bậc thang của sự phát triển, nó cũng đã kích thích và tạo ra các dòng thương mại và đầu tư trong vùng, trong các phụ vùng,

xuyên qua biên giới giữa các quốc gia, hình thành các "nhóm tăng trưởng".

• Tiêu chí địa lý:

Có 4 định nghĩa về vùng Châu Á - Thái Bình Dương, nếu áp dụng tiêu chí địa lý:

a. Theo nghĩa rộng và cổ điển, Châu Á gồm 5 phụ vùng: Nga & Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á nay có 46 nước và 30.000 đảo. Đây không phải là định nghĩa phù hợp với mục đích của chúng ta.

b. Theo nghĩa hẹp và hiện đại: Châu Á gồm 3 phụ vùng: Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á và Thái Bình Dương. Định nghĩa này vẫn chưa phản ánh thực tế và vẫn chưa đáp ứng mục tiêu của chúng ta.

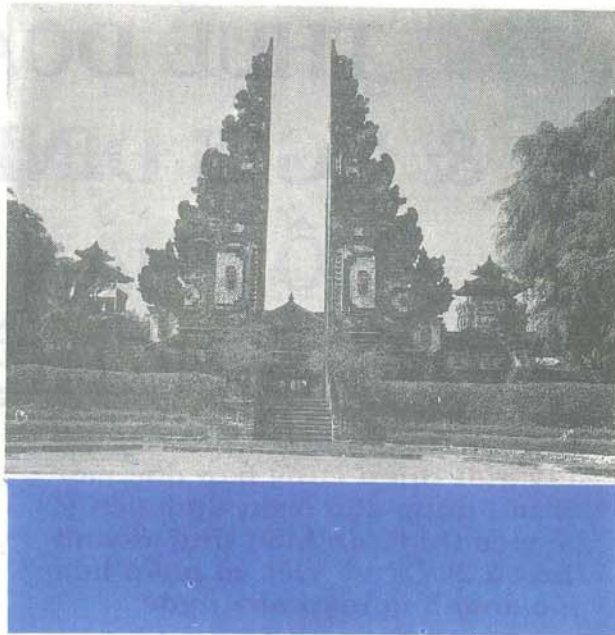
c. Một phần Thái Bình Dương của Châu Á, nó chỉ bao gồm Đông Nam Á và Đông Á. Định nghĩa này phù hợp với đề nghị của ông Mahathir (Thủ tướng Malaysia) về "vùng kinh tế Đông Á". Nó phản ánh được tình hình thực tế. Tuy nhiên, nó được xem như đi ngược lại tinh thần hợp tác vùng đã đạt được hiện nay (như APEC và PECC, ARF và CSAP). Định nghĩa này diễn đạt một vùng khá hẹp so với mục tiêu của chúng ta.

d. Vành cung Thái Bình Dương (the Pacific Rim), bao gồm các quốc gia có biên giới giáp với TBD và các quốc gia đảo. Định nghĩa này cho thấy Đông Nam Á và Đông Á chỉ là một phần tử của vùng Châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn, nó bao gồm lục địa Bắc và Nam Mỹ cũng như các phụ vùng của Châu Đại Dương. Định nghĩa này phù hợp với mục tiêu của chúng ta.

Tuy nhiên, cần chú ý những điểm sau:

• Mặc dù 2 khái niệm "vành cung Thái Bình Dương" và "Châu Á - Thái Bình Dương" giống nhau về nội dung nhưng khái niệm Châu Á - Thái Bình Dương đã trở thành thông dụng hơn.

• Quá trình mở rộng và phát triển theo chiều sâu để đạt đến sự hợp nhất vùng phải dựa trên cơ sở tự nguyện và hòa bình, trong đó Diễn đàn Hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Diễn đàn an ninh vùng Đông Nam Á (ARF) là 2 tổ chức



cốt lõi cho hợp tác kinh tế và an ninh.

Mỗi sự gia nhập của một thành viên mới vào APEC hoặc ARF phải được xem xét kỹ lưỡng và đồng ý bởi tất cả các thành viên của các tổ chức liên quan.

7. Kết luận

Vùng Châu Á - Thái Bình Dương không thể được định nghĩa chính xác như là những vùng khác. Trong tất cả các tiêu chí dùng để định nghĩa Châu Á - Thái Bình Dương, quan trọng nhất là: a) Động cơ và lợi ích chung, nhằm đạt được sự thịnh vượng, ổn định, an ninh; b) Tiêu chí địa lý gợi ý rằng vành cung Thái Bình Dương (The Pacific Rim) là định nghĩa phù hợp nhất cho vùng Châu Á - Thái Bình Dương.

APEC và ARF là các tổ chức cốt lõi để hợp tác kinh tế và an ninh nhằm mở rộng và phát triển chiều sâu để đạt đến sự hợp nhất vùng. Quá trình này phải dựa trên cơ sở tự nguyện và tự do và sự nhất trí của các nước thành viên của APEC và ARF.

Tài liệu tham khảo:

1. The New Encyclopaedia Britannica, 15th Edition, 1991.
2. A. Hasnan Habib, 1995. Defining the "Asia Pacific Region". *The Indonesia Quarterly*, XXIII/4.
3. Lindberg, Leon N. and Scheingold, Stuart A. (eds) 1971. *Regional Integration: Theory and Research*. Cambridge, Massachusetts: Harvard University Press.
4. Goldstein, Joshua S., *Integration Theory in International Relations* (New York: Harper Collins College Publishers 1994) pp 392 - 425.